TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22 – 7 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Th ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Th ký Tòa án nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 308/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Quyển Th, sinh năm 2002; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Long B, xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Hoàng C, sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Tr, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Th trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Chị Th và anh C chung sống năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân D. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Gia đình có hoà giải hàn gắn nhưng không thành, đã ly thân khoảng 1 tháng nay. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh C.

Quá trình chung sống chị Th và anh C có 01 con chung tên Trịnh Hoàng N, sinh ngày 29/5/2022, hiện nay đang sống cùng chị Th. Khi ly hôn chị Th yêu

cầu được nuôi con, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- Về tài sản chung và nợ: Chị Th xác định chị và anh C không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh C trình bày:* Anh đồng ý ly hôn với chị Th, về con chung anh thống nhất giao Trịnh Hoàng N cho chị Th nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Về tài sản chung và nợ anh C xác định không có. Anh không muốn tham gia phiên toà, yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Quyền Th và anh Trịnh Hoàng C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, T hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Chị Th và anh C chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Chị Th xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C. Anh C cũng đồng ý ly hôn với chị Th. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th ly hôn với anh C là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu về con chung của chị Th và ý kiến của anh C thấy rằng: Từ khi chị Th và anh C ly thân thì Hoàng N sống cùng chị Th. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, xét thoả thuận của chị Th và anh C phù hợp nên giao Hoàng N cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Th và anh C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và về nợ: Chị Th và anh C xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Th phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Quyển Th.

- Về hôn nhân: Cho chị Trịnh Quyển Th được ly hôn với anh Trịnh Hoàng C.

- Về con chung: Giao Trịnh Hoàng N, sinh ngày 29/5/2022 cho chị Trịnh Quyển Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi Trịnh Hoàng N đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Trịnh Hoàng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trịnh Quyển Th phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001462 ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (chị Th đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Ủy ban nhân dân xã Tân D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Mai